

# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG HÀ NỘI**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI TRAINING AND CONSULTANCY ON LABOR ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108163810

**3. Ngày thành lập:** 08/02/2018

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 29A ngõ 205/53, thôn Trung 2, đường Xuân Đỉnh, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                     | 8121        |
| 2.  | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác                                                                                                                                                                                                                    | 8129        |
| 3.  | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                     | 8130        |
| 4.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                    | 7710        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;                 | 4659        |
| 6.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản;                                                                                                                                               | 6820        |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Kinh doanh phương tiện bảo vệ cá nhân;                                                                                                                                                     | 4669        |
| 8.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động;<br>- Huấn luyện an toàn hóa chất;                                                                                                                    | 8559(Chính) |
| 9.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;<br>- Dịch vụ quan trắc môi trường;<br>- Tư vấn lập đề án bảo vệ môi trường;<br>- Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; | 7490        |
| 10. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                             | 3700        |
| 11. | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                            | 3811        |
| 12. | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                                  | 3812        |
| 13. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                  | 3821        |
| 14. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                        | 3822        |
| 15. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác                                                                                                                                                                                                         | 3900        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                     | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN ĐỨC GIANG     | Số 14/68 ngõ Chùa Liên Phái, phố Bạch Mai, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 10,000    | 036085001802                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                                          | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LÊ THANH HUYỀN     | Xóm 5, thôn Dũng Tiến, Xã Kim Thư, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 10,000    | 112218853                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                                          | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | VŨ THỊ BÍCH PHƯỢNG | Số 14/68 ngõ Chùa Liên Phái, phố Bạch Mai, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 80.000     | 800.000.000           | 80,000    | 036191001076                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                                          | Tổng số           | 80.000     | 800.000.000           | 80,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ THỊ BÍCH PHUƠNG**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *08/01/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036191001076*

Ngày cấp: *17/03/2016*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về cư dân*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 14/68 ngõ Chùa Liên Phái, phố Bạch Mai, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 816B1, chung cư Hòa Bình Green, số 505 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**